

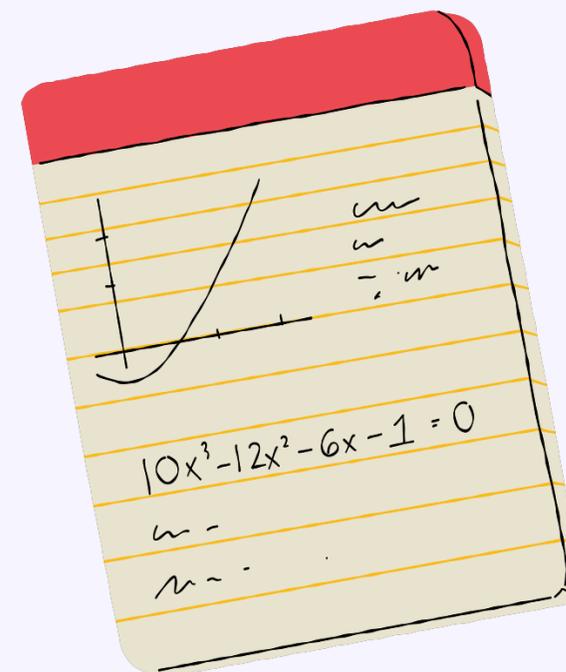


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Toán

LUYỆN TẬP

Trang 53



1

8

7

6

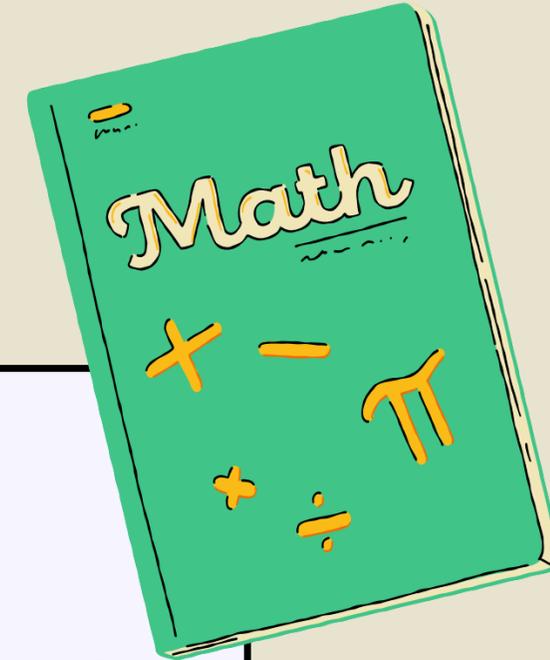
2

3

4

5

YÊU CẦU CẦN ĐẠT



* **Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.
- HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1

* **Năng lực chung:** năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

KHỞI ĐỘNG

Làm bài vào bảng con

Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

$2 : 5$



$$\frac{2}{5}$$

$17 : 1$

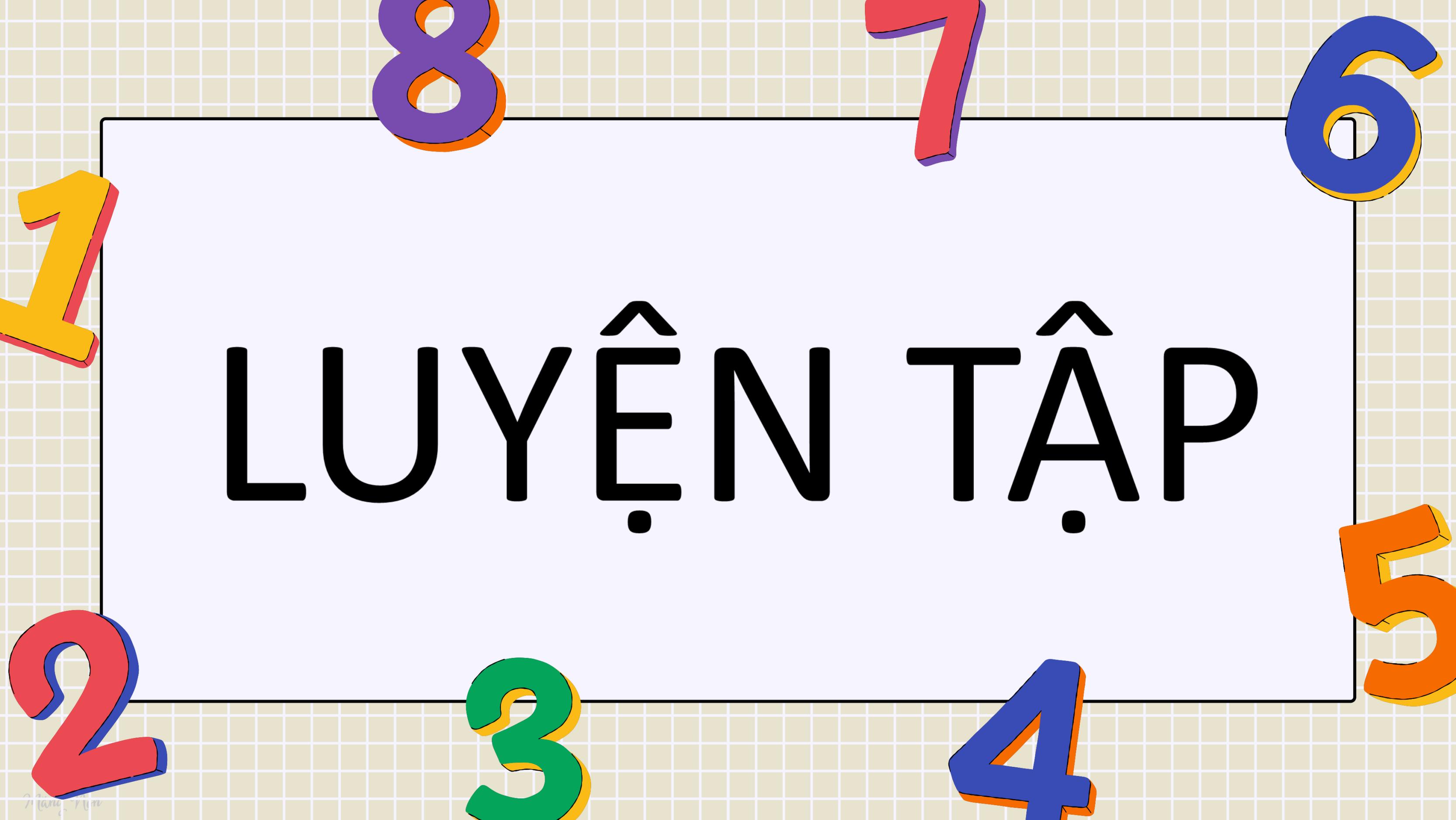


$$\frac{17}{1}$$

$0 : 10$



$$\frac{0}{10}$$



LUYỆN TẬP

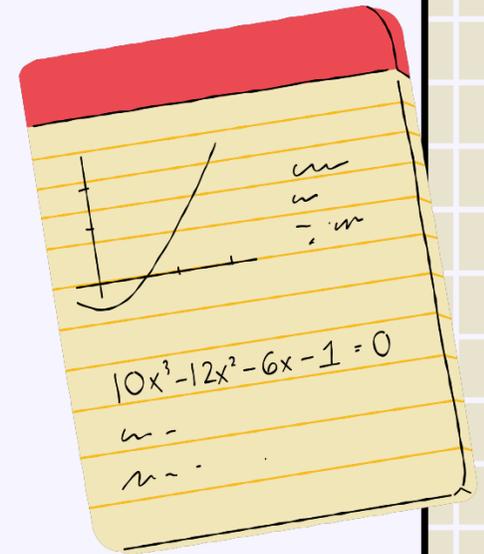
BÀI 1 - Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

a) $21 : 25$ $30 : 43$

$61 : 69$ $17 : 100$

b) $9 : 4$ $51 : 7$

$60 : 39$ $200 : 163$



BÀI 1 - Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

a) $21 : 25 = \frac{21}{25}$

b) $9 : 4 = \frac{9}{4}$

$30 : 43 = \frac{30}{43}$

$51 : 7 = \frac{51}{7}$

$61 : 69 = \frac{61}{69}$

$60 : 39 = \frac{60}{39}$

$17 : 100 = \frac{17}{100}$

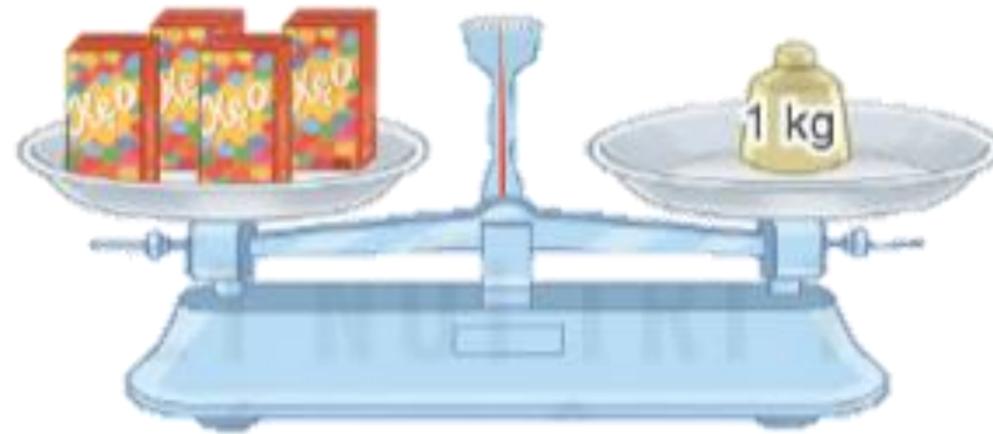
$200 : 163 = \frac{200}{163}$

BÀI 2- Chọn phân số thích hợp là thương của mỗi phép chia

	$7 : 9$	$\frac{11}{2}$	
	$24 : 43$	$\frac{7}{9}$	
	$11 : 2$	$\frac{11}{5}$	
	$11 : 5$	$\frac{24}{43}$	



Bài 3 – Số?



Mẫu: Cân 4 hộp kẹo như nhau.
Một hộp kẹo cân nặng $\frac{1}{4}$ kg.

a)



Cân 2 túi gạo như nhau.

Mỗi túi gạo cân nặng $\frac{7}{2}$ kg.

b)



Rót hết 8 l nước được đầy 5 ca
như nhau. Mỗi ca có $\frac{8}{5}$ l nước.

Bài 4 – Chọn số đo thích hợp với cách đọc số đo đó

The diagram shows four characters and five items with the following connections:

- Boy (top left): "Ba phần tư ki-lô-gam." → $\frac{3}{4}$ kg (bottom center)
- Girl (top right): "Hai phần năm mét vuông." → $\frac{2}{5}$ m² (middle center)
- Robot (bottom left): "Năm phần tư tấn." → $\frac{5}{4}$ tấn (middle center)
- Boy (bottom right): "Chín phần mười lít." → $\frac{9}{10}$ l (top center)

Items and their labels:

- Jar: $\frac{9}{10}$ l
- Truck: $\frac{5}{4}$ tấn
- Box: $\frac{2}{5}$ m²
- Fruit: $\frac{3}{4}$ kg

Bài 5 – Tìm phân số thích hợp (theo mẫu)



a) Chia đoạn thẳng AB thành 5 đoạn bằng nhau (như hình vẽ).



Mẫu: $AC = \frac{1}{5} AB$

$$AD = \frac{2}{5} AB$$

$$AE = \frac{3}{5} AB$$

$$AG = \frac{4}{5} AB$$

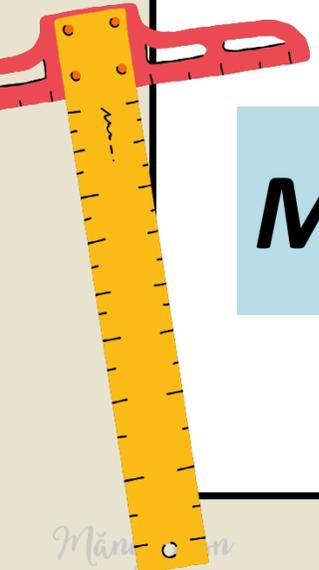
b) Nếu $AB = 1\text{ m}$ thì độ dài các đoạn thẳng AC, AD, AE, AG bằng mấy phần của 1 m ?

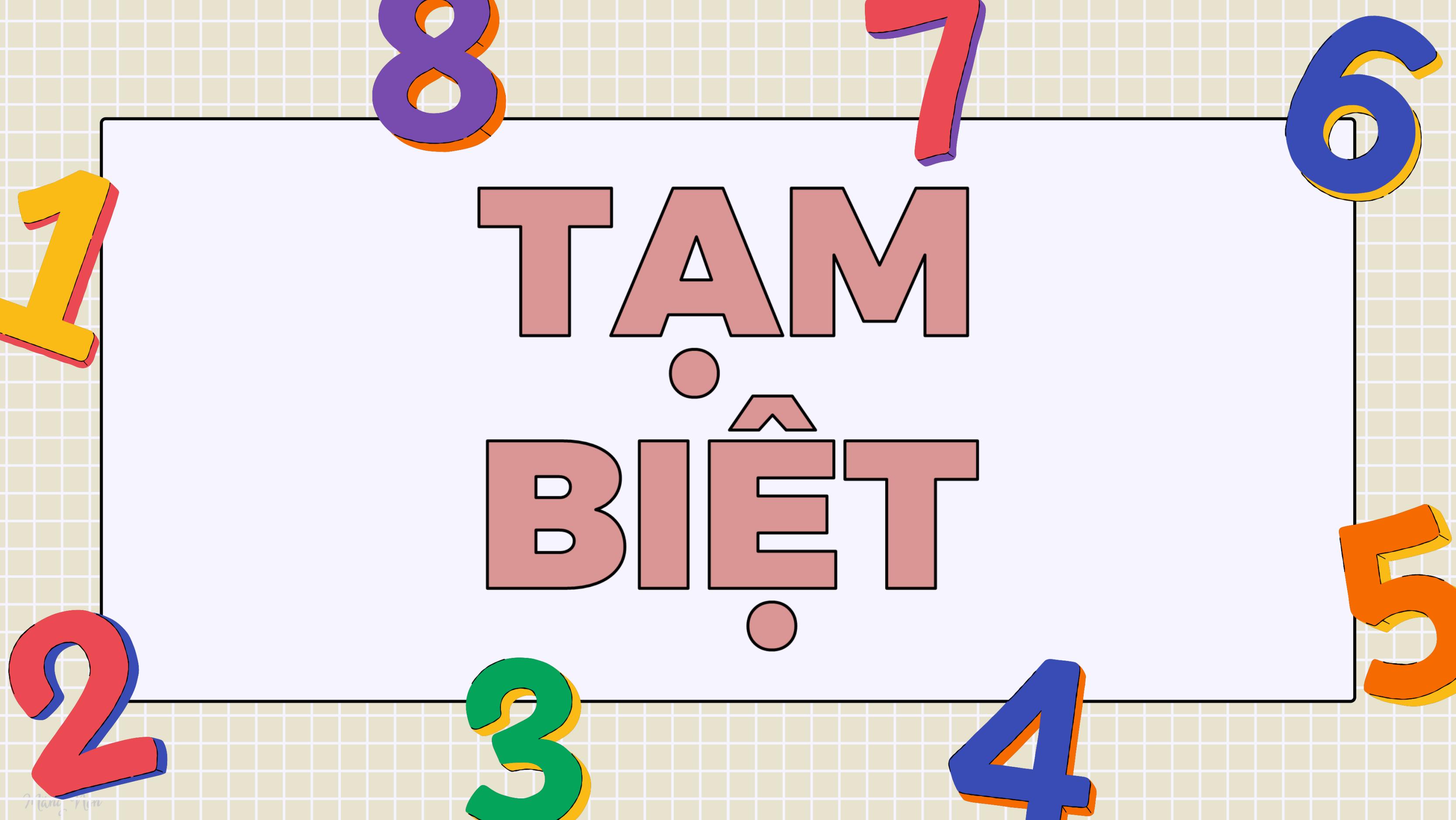
Mẫu: $AC = \frac{1}{5}\text{ m}$

$$AD = \frac{2}{5}\text{ m}$$

$$AE = \frac{3}{5}\text{ m}$$

$$AG = \frac{4}{5}\text{ m}$$





TAM



BIẾT

